

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 24-8-2023

V/v “ Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Phi.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Lê Văn Đạo.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2022/TLST – KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2023/QĐST-KDTM ngày 03/8/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Cửa hàng PN.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp Thừa Long, xã TÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Kim P, sinh năm 1982.

Bà P ủy quyền cho ông Trần Chí T, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp Phước Thạnh, xã TP, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (Ông T Có mặt).

2. **Bị đơn:** Địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2.

Địa chỉ: Ấp Bình Chiến, thị trấn BÐ, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng trôm, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn N, sinh năm 1987- Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ thường trú liên lạc: số 279D2 ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Trần Chí T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Cửa hàng PN trình bày như sau:

Từ tháng 02 đến tháng cuối 4 năm 2022, địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 có mua vật liệu xây dựng (sắt, xi măng) của Cửa hàng PN để kinh doanh, với tổng số tiền còn nợ là 125.091.400 đồng và hai bên có cam kết trả nợ gởi đầu (lấy hàng hóa chuyển sau sẽ thanh toán hết tiền nợ lô hàng chuyển trước), đồng thời khi không còn mua hàng hóa nữa thì thanh toán dứt điểm hết số tiền nợ mua hàng hóa trong vòng 01 tháng, kể từ lúc ngưng mua hàng hóa.

Tuy nhiên, từ ngày 25/4/2022 đến nay, bị đơn trả được 2 lần với số tiền là 25.000.000 đồng (đã trừ phần trả nợ). Cụ thể:

Ngày 04/6/2022 ông N trả 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngày 13/6/2022 ông N trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Cửa hàng PN đã nhiều lần liên hệ với ông N để yêu cầu trả số tiền nợ còn lại là 125.091.400 đồng, nhưng phía bị đơn không thực hiện. Thời gian gần đây, ông N cố tình né, tránh, thoái liên lạc thì không bắt máy. Như vậy, ông N đã vi phạm hợp đồng, chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Cửa hàng PN.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Cửa hàng PN yêu cầu địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 phải có nghĩa vụ thanh toán (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV thanh toán thay) cho nguyên đơn số tiền là 125.091.400 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 13/6/2022 đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, lãi suất là 0,83%/tháng. Tạm tính đến ngày 24/8/2023 thì thời gian tính lãi là 14 tháng 10 ngày với số tiền lãi được tính là 14.881.620 đồng (Mười bốn triệu tám trăm tám mươi một nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Tổng cộng tiền nợ gốc và tiền lãi bên Cửa hàng PN yêu cầu bị đơn địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV thanh toán thay) phải thanh toán là 139.973.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy ba nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn giao nộp là tin nhắn chuyển tiền (Bút lục số 07, 08); Giấy ký nhận nợ (Bút lục số 09 đến bút lục số 19, Bút lục số 121 đến bút lục số 131).

* Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Phan Văn N là người đại diện theo pháp luật của địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không cung cấp ý kiến, lời khai, tài liệu, chứng cứ hay có yêu cầu gì.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Bên nguyên đơn Cửa hàng PN đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 do ông Phan Văn N là người đại diện theo pháp luật không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 44, 45 Luật doanh nghiệp 2020; Các điều 84, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, 50, 55, 306 Luật thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019; Điều 30, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cửa hàng PN với bị đơn địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 (Trụ sở chính là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV, địa chỉ: Ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre) về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV phải có nghĩa vụ thanh toán cho Cửa hàng PN số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 139.973.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn gốc là 125.091.400 đồng; tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là 14.881.620 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại tòa, phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Ông Phan Văn N là người đại diện theo pháp luật của bị đơn địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do, do đó, tiến hành xét xử vắng mặt ông N là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn N đã được tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, trụ sở địa điểm Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 và trụ sở chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV, Ủy ban nhân dân thị trấn BÐ, Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên ông N vắng mặt không có lý do, xem như đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn theo quy định tại khoản 13 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian đầu năm 2022, giữa Cửa hàng PN với địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 có quan hệ giao dịch, mua bán hàng hóa qua lại, thể hiện qua nội dung tin nhắn chuyển khoản thanh toán tiền mua hàng hóa giữa ông N với cửa hàng PN (Bút lục số 07, 08), đồng thời, từ tháng 02/2022 đến cuối tháng 4/2022, một số người làm công của địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV - Số 2 đã ký một số giấy nhận hàng hóa với bên nguyên đơn (Bút lục số 09 đến bút lục số 19, bút lục số 121 đến bút lục số 131), phù hợp với biên bản xác minh ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre. Ngoài ra, tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 61/2022/QĐ-CCTLCC ngày 19/12/2022 và Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 83/2023/QĐ-CCTLCC ngày 12/5/2023, bên bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán xong các khoản nợ cho bên nguyên đơn; không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đã kết thúc hợp đồng làm việc đối với những người làm công (Tài xế, phụ xe) của địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2. Do đó, đối với các khoản nợ mà những người làm công đã ký nhận hàng hóa với bên nguyên đơn, bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán.

Theo công văn số 06/ĐKKD ngày 16/01/2023 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre xác định địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 là địa điểm kinh doanh trực thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV, có trụ sở chính: Ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/01/2023 vẫn còn hoạt động.

Hiện tại mặt bằng kinh doanh của địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV - Số 2 không còn và Công ty trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng TV Stones đang hoạt động kinh doanh, tuy nhiên các nghĩa vụ thanh toán đối với bên nguyên đơn, bên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 84 Bộ luật dân sự 2015; Điều 44, 45 Luật doanh nghiệp năm 2020.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Cửa hàng PN đã thực hiện xong nghĩa vụ giao hàng hóa, đồng thời địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 đã thực hiện xong quyền nhận hàng hóa nhưng đến hạn bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm Điều 50, 55 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cửa hàng PN về việc yêu cầu địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV - Số 2 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV thanh toán thay) phải hoàn trả số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 125.091.400 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng) là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính tiền lãi do chậm thanh toán.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, tuy nhiên bị đơn cố tình kéo dài không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa cho nguyên đơn là vi phạm Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019, do đó nguyên đơn Cửa hàng PN yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng là không vượt quá quy định tại Điều 306 Luật Thương mại nên được chấp nhận.

Số tiền lãi do chậm thanh toán được tính như sau:

$125.091.400 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 14 \text{ tháng và } 10 \text{ ngày} = 14.881.620 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thanh toán mà địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV thanh toán thay)

phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Cửa hàng PN số tiền là 139.973.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

[4] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Yêu cầu của nguyên đơn Cửa hàng PN được chấp nhận toàn bộ nên địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV-Số 2 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV chịu nộp thay) phải chịu số tiền án phí là:

$139.973.000 \text{ đồng} \times 5 \% = 6.999.000 \text{ đồng}$ (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 44, 45 Luật doanh nghiệp 2020; Các điều 84, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 24, 50, 55, 306 Luật thương mại năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2019; Điều 30, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cửa hàng PN đối với địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV, địa chỉ trụ sở chính: Ấp 2, xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, người đại diện theo pháp luật là ông Phan Văn N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Cửa hàng PN số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 139.973.000 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 125.091.400 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán là 14.881.620 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV phải chịu 6.999.000 đồng (Sáu triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Cửa hàng PN số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp là 3.179.185 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn một trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010371 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Cửa hàng PN có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn địa điểm kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV số 2 (Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng TV) vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- UBND thị trấn BD, xã Bình Phú;
- UBND xã Sơn Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi